

BÁO CÁO**Công tác Y tế tháng 7 năm 2026***(Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 14/7/2026)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế báo cáo kết quả công tác y tế tháng 7/2026 và kế hoạch, nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 8/2026 như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 7/2026**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN****1. Công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản**

a) Tình hình một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm (số liệu tính từ đầu năm đến hết ngày 14/7/2026)

- Bệnh sốt xuất huyết: Số mắc mới trong tháng: 1.195 ca, lũy kế: 2.913 ca (Quy Nhơn 109; Tuy Phước 74; An Nhơn 79; Phù Cát 94; Phù Mỹ 101; Hoài Nhơn 156; Hoài Ân 55; Tây Sơn 119; Vân Canh 59; Vĩnh Thạnh 111; An Lão 99; Chư Pưh 27; Chư Păh 133; Chư Prông 413; Chư Sê 94; Đăk Đoa 65; Đăk Pơ 02; Đức Cơ 88; Ia Grai 92; Ia Pa 42; Kbang 03; Kông Chro 02; Krông Pa 242; Mang Yang 21; Phú Thiện 205; Pleiku 391; Ayun Pa 27; An Khê 10); tăng 1.847 ca so với cùng kỳ năm 2025 (1.066 ca). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2025.

- Bệnh tay - chân - miệng: Số mắc mới trong tháng: 174, lũy kế: 968 ca (Quy Nhơn 128; Tuy Phước 81; An Nhơn 67; Phù Cát 44; Phù Mỹ 35; Hoài Nhơn 49; Hoài Ân 25; Tây Sơn 50; Vân Canh 36; Vĩnh Thạnh 40; An Lão 09; An Khê 42; Ayun Pa 05; Chư Păh 22; Chư Prông 21; Chư Pưh 25; Chư Sê 36; Đăk Đoa 40; Đăk Pơ 05; Đức Cơ 06; Ia Grai 26; Ia Pa 10; Kbang 14; Kông Chro 04; Krông Pa 08; Mang Yang 09; Pleiku 121; Phú Thiện 10); tăng 539 ca so với cùng kỳ năm 2025 (429 ca). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2025.

- Bệnh sốt phát ban nghi sởi/sởi/rubella: Trong tháng ghi nhận 08 ca mắc (Ia Pa 01; Kbang 02; Ayun Pa 01; Hoài Ân 04), lũy kế: 28 ca mắc. Tử vong: 0.

- Bệnh Sốt rét: trong tháng không ghi nhận ca mắc mới, lũy kế: 01, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2025. Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2025.

b) Phòng, chống HIV/AIDS (số liệu tính đến hết ngày 30/6/2026)

- Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc HIV: 948 mẫu, lũy kế: 1.446. Số phát hiện nhiễm HIV mới: 09, lũy kế: 74 người; số chuyển AIDS: 03, lũy kế: 07; số tử

vong do AIDS: 04, lũy kế: 07; số người nhiễm HIV được quản lý, tư vấn, chăm sóc: 1.357 người.

- Khám đánh giá điều trị nghiện chất bằng Methadone: 86 lượt, lũy kế: 643; tư vấn bệnh nhân điều trị Methadone: 17 lượt, lũy kế: 178; số bệnh nhân đang được theo dõi, điều trị methadone: 67 người.

c) Tiêm chủng mở rộng (số liệu tính đến hết ngày 30/6/2026)

- Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 18.618/42.762 đối tượng, đạt tỷ lệ 43,5%; Số trẻ được tiêm viêm gan B trước 24 giờ sau khi sinh: 16.044/42.762 đạt tỷ lệ 37,5%. Số trẻ bị phản ứng sau tiêm chủng: 264 trường hợp (phản ứng thông thường), lũy kế: 1.170 trường hợp (phản ứng thông thường).

- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván > 2 mũi: 17.338/42.493 đối tượng, đạt tỷ lệ 40,8%.

d) Chăm sóc sức khỏe sinh sản (số liệu tính đến hết ngày 30/6/2026)

- Tổng số phụ nữ có thai: 2.915, lũy kế: 25.151 người, tăng 2.356 người so với cùng kỳ năm 2025 (22.795). Trong đó thai ở tuổi vị thành niên: 253, lũy kế: 2.079 người, tăng 59 người so với cùng kỳ năm 2025 (2.020).

- Tổng số phụ nữ đẻ: 3.447 ca, lũy kế: 20.515 người, tăng 1.729 người so với cùng kỳ năm 2025 (18.786). Trong đó số đẻ là người Dân tộc thiểu số: 1.245 ca, lũy kế: 7.672 người, tăng 997 người so với cùng kỳ năm 2025 (6.675).

- Số đẻ tại nhà: 85 ca, lũy kế: 659 ca, chiếm tỷ lệ: 4,3% số phụ nữ đẻ, trong đó có 503 ca đẻ không có cán bộ y tế đỡ, giảm 260 người so với cùng kỳ năm 2025 (763).

- Số trẻ đẻ sống: 3.460 ca, lũy kế: 20.618 trẻ; số trẻ đẻ sống được cân: 3.423 ca, lũy kế: 20.220 trẻ, trong đó: nhẹ cân < 2500 gram: 196 ca, lũy kế: 1.151 trẻ (chiếm tỷ lệ 5,69%, giảm so với cùng kỳ năm trước 5,8%), thừa cân > 4000 gram: 39 ca, lũy kế: 226 trẻ (chiếm tỷ lệ 1,12%, tăng so với cùng kỳ năm trước 0,91%).

- Số mắc tai biến sản khoa: 22 ca, lũy kế: 119 ca, tăng 66 ca so với cùng kỳ năm 2025 (53), trong đó: (băng huyết: 28 ca, nhiễm trùng hậu sản: 13 ca, sản giật: 68 ca, vỡ tử cung: 8 ca, tai biến khác: 02 ca); nạo phá thai: 0; tử vong mẹ: 0, giảm 04 ca so với cùng kỳ năm 2025 (04).

- Số tử vong trẻ dưới 7 ngày tuổi: 3 ca, lũy kế: 23 ca, tăng 06 ca so với cùng kỳ năm 2025 (17); tử vong trẻ dưới 28 ngày tuổi: 03 ca, lũy kế: 23 ca, tăng 04 ca so với cùng kỳ năm 2025 (19); tử vong trẻ dưới 1 tuổi: 3 ca, lũy kế: 32 ca, tăng 12 ca so với cùng kỳ năm 2025 (20); tử vong trẻ dưới 5 tuổi: 5 ca, lũy kế: 43 ca, tăng 10 ca so với cùng kỳ năm 2025 (33).

- Số lượt điều trị phụ khoa/số lượt khám phụ khoa: 45.805/83.118, tỷ lệ 55,1%, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước (39,9%).

2. Công tác phòng, chống một số bệnh xã hội và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến (số liệu tính đến hết ngày 31/3/2026)

a) Phòng, chống bệnh lao

- Thành lập Ban điều phối HIV/Lao cấp tỉnh, đồng thời xây dựng quy chế phối hợp giữa Chương trình phòng, chống HIV và các Dự án phòng chống lao từ

tuyên tỉnh tới tuyên xã, đảm bảo thường xuyên giám sát hoạt động phòng chống lao tại các trung tâm y tế, trạm y tế và tại trại giam Kim Sơn.

- Số mắc lao phổi có bằng chứng về vi khuẩn học: 91 người, lũy kế: 648, tăng 07 người so với năm 2025 (84). Trong đó, số mắc bệnh lao phổi có vi khuẩn học mới: 71 người, lũy kế: 572, giảm 03 người so với cùng kỳ năm 2025 (74).

b) Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

- Duy trì các hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục thực hiện chuyển người bệnh tâm thần về địa phương nhận thuốc theo hướng dẫn tại Thông tư 01/2025/TT-BYT, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh trong việc nhận thuốc và quản lý tại cộng đồng.

- Số bệnh nhân tâm thần phát hiện mới (toàn tỉnh): 07 người (*trong đó tâm thần phân liệt: 06, động kinh: 01*), lũy kế: 55, giảm 23 ca so với cùng kỳ năm 2025 (78 ca); số bệnh nhân tâm thần được quản lý trên địa bàn tỉnh: 8.943, giảm 1.157 ca so với cùng kỳ năm 2025 (10.100 ca).

c) Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Duy trì hoạt động phòng, chống tăng huyết áp và đái tháo đường, tổ chức khám định kỳ, sàng lọc phát hiện bệnh, quản lý điều trị và tư vấn, cấp phát thuốc cho người bệnh trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Tổng số bệnh nhân THA được phát hiện, quản lý trên toàn tỉnh: 129.615 BN, trong đó: số bệnh nhân THA phát hiện mới trong tháng: 1.011; quản lý, điều trị: 68.863; điều trị đạt huyết áp mục tiêu: 35.284.

+ Tổng số bệnh nhân ĐTĐ được phát hiện, quản lý trên toàn tỉnh: 31.164, trong đó: số bệnh nhân ĐTĐ phát hiện mới trong tháng: 321; quản lý, điều trị: 27.340; điều trị đạt chỉ số đường huyết mục tiêu: 17.236.

- Phòng, chống bệnh ung thư: duy trì hoạt động phát hiện, ghi nhận, quản lý bệnh ung thư tại các trạm y tế; tiếp tục duy trì hoạt động chăm sóc, giảm nhẹ cho người bệnh ung thư tại cộng đồng: Số bệnh nhân ung thư các loại được phát hiện quản lý trên toàn tỉnh: 6.211, trong đó: số bệnh nhân ung thư được phát hiện mới trong tháng: 132, thực hiện chăm sóc giảm nhẹ cho :187 bệnh nhân.

3. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (số liệu tính đến hết ngày 30/6/2026)

- Tổng số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc lĩnh vực y tế quản lý: 13.354 cơ sở (tuyên tỉnh: 2.743 cơ sở, tuyên xã/phường: 10.611 cơ sở). Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: 4.289 (tuyên tỉnh: 988, tuyên xã/phường 3.301 cơ sở).

- Hoạt động cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP:

+ Tuyên tỉnh: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp 233 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế cấp 986/988 cơ sở, đạt tỷ lệ 99,8%.

+ Tuyên xã, phường: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp 511 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế cấp 2.630/3.301, đạt tỷ lệ 79,7%.

- Giám sát 348 cơ sở, lũy kế từ đầu năm đến nay đã giám sát 2.214 cơ sở, tăng 872 cơ sở so với cùng kỳ năm trước (1.342 cơ sở). Tiến hành lấy 110 mẫu tại 31 cơ sở kinh doanh bánh mì và 30 mẫu tại 09 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn phường Quy Nhơn, hiện các mẫu đang được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh kiểm nghiệm các chỉ tiêu vi sinh vật.

- Số cơ sở được kiểm tra trong tháng: 139, lũy kế: 3.860 cơ sở, giảm 5.927 cơ sở so với cùng kỳ năm 2025 (9.787 cơ sở); Nguyên nhân chủ yếu do từ ngày 01/7/2026 thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, số đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 218 xuống 135 đơn vị (giảm khoảng 38%), dẫn đến giảm đầu mối quản lý, kế hoạch kiểm tra được điều chỉnh phù hợp với mô hình tổ chức mới. Đồng thời, các địa phương tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy sau sáp nhập nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai kiểm tra trong thời gian đầu.

- Trong tháng không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

4. Công tác dân số (số liệu tính đến hết ngày 30/6/2026)

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác dân số và phát triển, cụ thể: ban hành Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế đến năm 2030 và tăng cường kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc rà soát chặt chẽ số liệu trẻ sinh trên toàn tỉnh.

- Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại 201.725 giảm 2.062 người (giảm 1,1%) so với cùng kỳ năm 2025; Số phụ nữ mang thai được SLTS chung (bằng kỹ thuật siêu âm và xét nghiệm ít nhất 01 bệnh cơ bản) toàn tỉnh: 5.094 người (tăng 1.065 người so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2025: 4.029 người); trong đó số được sàng lọc đủ 4 bệnh phổ biến: 2.591 người (tăng 1.576 người so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2025: 1.015 người). Số trẻ được SLSS toàn tỉnh: 1.848 trẻ (tăng 398 trẻ so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2025: 1.450 trẻ); Số cặp thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn toàn tỉnh: 757 cặp (giảm 123 cặp so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2025: 880 cặp).

5. Một số chương trình y tế và hoạt động chuyên môn khác (số liệu tính từ đầu năm đến hết ngày 14/7/2026):

a) Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đã lấy và nhận mẫu 108 cơ sở, lũy kế: 614, giảm 67 cơ sở so với cùng kỳ năm 2025 (681). Số mẫu lấy và gửi: 207 mẫu, lũy kế: 1.055, tăng 113 mẫu so với cùng kỳ năm 2025 (942). Số mẫu đã kiểm nghiệm: 242, lũy kế: 945, tăng 07 mẫu so với cùng kỳ năm 2025 (938). Số mẫu không đạt chất lượng sử dụng: 0, lũy kế: 03, tăng 03 mẫu so với cùng kỳ năm 2025.

b) Trung tâm Giám định y khoa thực hiện khám 1.614 đối tượng, lũy kế: 9.769, giảm 3.602 lượt so với cùng kỳ năm 2025 (13.371); kết luận giám định: 1.614, lũy kế: 9.769 đối tượng.

c) Trung tâm Pháp Y đã giám định 44 hồ sơ, lũy kế: 627 (giám định tử thi: 70, giám định thương tích: 410, giám định khác: 147), tăng 175 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2025 (452).

d) Công tác Truyền thông - Giáo dục sức khỏe:

- Duy trì thực hiện các chuyên mục sức khỏe trên báo in, đài phát thanh,

truyền hình hỗ trợ người dân kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết, bệnh dại, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.... Tăng cường truyền thông về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, cải cách hành chính và chuyển đổi số trong ngành y tế trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2026:

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2026; theo đó, trong tháng 7/2026, Sở Y tế được giao 01 nhiệm vụ và đã hoàn thành trước hạn: Kế hoạch luân phiên, luân chuyên, điều động bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã (Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh).

III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM KHÁC

1. Y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh

- Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh thông qua giám sát dịch tễ, quản lý đối tượng nguy cơ và nâng cao năng lực dự báo dịch bệnh tại cộng đồng, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

- Tổ chức hội nghị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, phục vụ cải cách hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2026–2030; Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh

- Tham gia thẩm định danh mục kỹ thuật đặc biệt của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai cùng Bộ Y tế; thẩm định, phê duyệt đề cương đề tài nghiên cứu khoa học cấp ngành năm 2026.

- Trong lĩnh vực quân dân y, đã yêu cầu các đơn vị kiểm tra, báo cáo các trường hợp công dân nhập ngũ bị trả lại do không đủ tiêu chuẩn sức khỏe và chuẩn bị tham luận phục vụ hội nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Tình hình khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc tỉnh quản lý: *theo Phụ lục đính kèm.*

2. Quản lý dược và thiết bị y tế

- Tiếp tục triển khai công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương năm 2027, tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu của 30 đơn vị, với danh mục gồm 1.039 mặt hàng thuốc hóa dược, 100 mặt hàng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và 112 mặt hàng vị thuốc cổ truyền. Đối với các thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia, thực hiện điều tiết thuốc giữa các cơ sở, cập nhật thông tin thuốc trúng thầu và đề

ng nghị xem xét tổ chức lại việc mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc chống lao RHZ.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2115/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung đối với thuốc, vật tư y tế, thủy tinh thể nhân tạo, vật tư xét nghiệm, khí dùng trong y tế và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa. Triển khai công tác mua sắm tập trung vật tư y tế, vật tư xét nghiệm và khí dùng trong y tế giai đoạn 2027–2028.

- Hoàn thiện báo cáo, tờ trình đề xuất chủ trương đầu tư các dự án mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ sở y tế công lập theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 và Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế và tham gia góp ý các quy định chuyên ngành.

- Công tác quản lý, sử dụng và bảo đảm cung ứng thuốc được duy trì thường xuyên, duyệt 15 đơn hàng thuốc kiểm soát đặc biệt, đồng thời tăng cường chỉ đạo cung ứng thuốc, giám sát phản ứng có hại, dược lâm sàng và phối hợp cấp thuốc cho người bệnh tâm thần tại tuyến xã. Triển khai thu hồi thuốc, thuốc cổ truyền; thực hiện thu hồi số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm; đình chỉ lưu hành, thu hồi và tiêu hủy mỹ phẩm không đạt chất lượng hoặc không có đầy đủ hồ sơ thông tin sản phẩm.

- Công tác quản lý hành nghề dược và giải quyết thủ tục hành chính được duy trì ổn định, thực hiện đầy đủ việc cấp, điều chỉnh các loại giấy phép theo quy định. Ngoài ra, đã phối hợp triển khai hoạt động hiến máu tình nguyện, cử nhân viên y tế tham gia khám sàng lọc và chuẩn bị cho các hoạt động hiến máu trong thời gian tới.

3. Tổ chức cán bộ

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tiếp nhận, nghỉ hưu đối với viên chức; rà soát tổ chức, nhân lực tại các Trạm Y tế sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Kế hoạch luân phiên bác sĩ về công tác tại Trạm Y tế cấp xã.

- Triển khai kỳ tuyển dụng viên chức bác sĩ, dược sĩ năm 2025; hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, đồng thời thực hiện tiếp nhận, điều động, bố trí nhân lực phù hợp với yêu cầu của các đơn vị.

- Kịp thời tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động; thực hiện nâng bậc lương, phụ cấp và các chế độ theo quy định.

- Xây dựng Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2026–2030; cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; triển khai các nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng và xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, hoàn thiện hồ sơ đầu tư công nghệ thông tin phục vụ triển khai bệnh án điện tử và phối hợp thực hiện Đề án 06 theo kế hoạch.

4. Kế hoạch - Tài chính

- Hoàn thiện hồ sơ Đề án sử dụng tài sản công tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai vào mục đích liên doanh, liên kết trình Sở Tài chính thẩm định; hoàn thành các thủ tục lựa chọn nhà thầu tư vấn và triển khai Dự án đầu tư, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ Bệnh án điện tử; tham gia thẩm định phương án thiết kế sơ bộ các dự án đầu tư nâng cấp Trạm Y tế xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; đồng thời kiểm tra tiến độ thi công, quản lý chất lượng Dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn (Đơn nguyên Nội thận - lọc máu).

- Xây dựng kế hoạch và báo cáo định kỳ, đột xuất việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về chăm sóc sức khỏe nhân dân; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và phục vụ các đoàn giám sát của HĐND tỉnh, Ủy ban Dân nguyện.

- Hoàn thành rà soát nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị trực thuộc; xử lý các kiến nghị kiểm toán còn tồn đọng; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; đồng thời tiếp tục triển khai công tác quyết toán, quản lý tài sản công, quản lý đầu tư công và hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản và thiết bị y tế

Theo dõi tiến độ, tham mưu thủ tục đầu tư, quản lý dự án, thanh toán và quyết toán các công trình, dự án của ngành. Tiếp tục tham mưu đề xuất triển khai các dự án nâng cấp, mở rộng và mua sắm thiết bị tại 24 trạm y tế xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; đôn đốc tiến độ thi công, thẩm định cấu hình, tính năng kỹ thuật thiết bị và rà soát nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Bên cạnh đó, tiếp tục xử lý các chứng từ thanh toán, đối chiếu số liệu dự án, trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, phê duyệt chủ trương sửa chữa một số công trình và báo cáo giải ngân hằng tuần. Nhìn chung, công tác xây dựng cơ bản được triển khai bám sát yêu cầu quản lý đầu tư công, phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và theo dõi tiến độ thực hiện các công trình, dự án y tế.

6. Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Trong tháng, Sở Y tế đã tiếp nhận 05 đơn kiến nghị, phản ánh, 03 đơn tố cáo.

Kết quả: đã ban hành văn bản trả lời 05 nội dung kiến nghị, phản ánh; chuyển cho đơn vị trực thuộc giải quyết 01 đơn tố cáo; ban hành văn bản chỉ đạo đơn vị thực hiện rà soát, tự kiểm tra theo nội dung 01 đơn tố cáo nặc danh; ban

hành văn bản trả lời không đủ điều kiện thụ lý giải quyết 01 đơn tố cáo.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch tiếp tục quán triệt, thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán ngành Y tế.

7. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số

a) Cải cách hành chính

- Ban hành kế hoạch số 174/KH-SYT ngày 14/7/2026 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trong ngành Y tế năm 2026.

- Trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố 4 TTHC ban hành mới, 19 TTHC sửa đổi, bổ sung và 15 TTHC bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế, phê duyệt 25 quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

- Tình hình kết quả giải quyết TTHC trong tháng 7/2026:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo (15/6/2026 đến 14/7/2026): 429 hồ sơ, trực tuyến: 429 hồ sơ, trực tiếp: 0. Hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 151 hồ sơ

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 420 hồ sơ (trước hạn: 416 hồ sơ; đúng hạn: 04 hồ sơ; trễ hạn: 0);

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 160 hồ sơ, trong đó hồ sơ trong hạn: 160 hồ sơ, trễ hạn: 0.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế giải quyết 07 TTHC trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và 01 TTHC trong lĩnh vực An toàn thực phẩm được quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Rà soát và trình UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế, gồm:

+ Nhóm thủ tục liên thông: Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân và Cấp giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân (Mã TTHC: 2.000025, 1.014010): Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 42 %.

+ Nhóm thủ tục liên thông: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật; thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng (Mã TTHC: 1.001699, 1.001776): Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38.5%.

- Đối với thủ tục hành chính nội bộ Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (mã số 6.003564): Qua rà soát, đối chiếu quy định của Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 và Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phòng bệnh, nhận thấy pháp luật hiện hành không còn quy định thủ tục công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, nhóm C. Do đó, Sở Y tế không đề xuất phương án đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính này.

- Thực hiện thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết.

- Phối hợp với Trung tâm thông tin y tế Quốc gia, Bộ Y tế thiết lập cấu hình quy trình liên thông từ UBND cấp xã lên các Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Y tế đối với thủ tục “Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội” (mã TTHC: 2.000286) theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. Qua đó đã khắc phục được vướng mắc kỹ thuật tồn tại trong thời gian dài trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Y tế, góp phần bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính liên thông được thực hiện thông nhất trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đối với các thủ tục hành chính chuyên ngành và thủ tục hành chính trên Công Dịch vụ công quốc gia thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội cho 135 UBND xã, phường và các Trung tâm Bảo trợ xã hội.

b) Chuyển đổi số

Duy trì thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai; Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh năm 2026.

Tiếp tục triển khai dự án đầu tư công nghệ thông tin triển khai Bệnh án điện tử toàn ngành nhằm thực hiện mục tiêu từ ngày 01/01/2027 các bệnh viện không sử dụng bệnh án giấy.

8. Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội

a) Công tác Bảo trợ xã hội và chăm sóc người cao tuổi

Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và các văn bản liên quan.

Thực hiện kiểm tra giám sát, tổng hợp kinh phí trợ cấp. Hiện nay, toàn tỉnh đang thực hiện chi trợ cấp thường xuyên cho 198.602 đối tượng. Trong đó: trẻ em mồ côi không có nguồn nuôi dưỡng: 716 người; người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học: 136 người; trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo đang sinh sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn: 5.048 người; trẻ em, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo: 10 người; người đơn thân nghèo, cận nghèo nuôi con nhỏ: 2.342 người; người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng: 410 người; trẻ em và người

khuyết tật nặng, đặc biệt nặng: 70.441 người; đối tượng theo quy định của địa phương: 11.988 người; trợ cấp hưu trí xã hội: 88.801 người; tổng số người và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng: 18.410 người, mai táng phí: 299 người.

Phối hợp với các địa phương rà soát, tổng hợp danh sách đề nghị chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi với 3.416 người tròn 90 tuổi và 362 người tròn 100 tuổi và ký hợp đồng chuyển kinh phí để các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch chúc thọ, mừng thọ; Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh trình Văn phòng Chủ tịch nước xem xét, trình Chủ tịch nước tặng thiệp mừng thọ cho công dân tròn 100 tuổi năm 2026.

b) Công tác Trẻ em và Quỹ Bảo trợ trẻ em

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và cập nhật dữ liệu trẻ em vào hệ thống quản lý. Tổng hợp 42 biểu mẫu báo cáo thống kê tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo Thông tư số 13/TT-BLĐTĐXH.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Hướng dẫn địa phương có liên quan hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn xã Ia Hrú, xã Kdang hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị bỏ rơi, trong đó 01 trẻ em bị bỏ rơi ở xã Ia Hrú đã được giải quyết nuôi con nuôi.

- Xây dựng dự thảo, tổng hợp ý kiến các sở, ngành về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ cho trẻ em thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam . Đây là những hoạt động thể hiện rõ vai trò kết nối nguồn lực xã hội, chăm lo thiết thực cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, phối hợp triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật về quản lý trường hợp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tại 08 xã (thuộc Dự án Bận hữu trẻ em do UNICEF Việt Nam triển khai).

c) Công tác Phòng, chống tệ nạn xã hội

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; thực hiện công tác tiếp nhận, bảo vệ, chuyển tuyến và hỗ trợ chế độ chính sách cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán kịp thời. Trong công tác xử lý đối tượng lang thang, cơ nhỡ, xin ăn, đã hướng dẫn giải quyết 05 trường hợp, hiện còn 03 trường hợp đang được Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội chăm sóc, quản lý.

9. Công tác rà soát, xây dựng văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật

- Hoàn thành tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả về cơ quan thường trực đúng thời gian quy định.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định do UBND tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực y tế (Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 24/6/2026)

- Trình HĐND tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

- Rà soát, phổ biến các văn bản QPPL do cơ quan Trung ương ban hành.

B. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHỦ YẾU THÁNG 8/2026

1. Các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh (theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026): 01 nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ ngành Y tế giai đoạn từ 2026 - 2030.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

a) Y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh

- Triển khai Kế hoạch thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định thực hiện hỗ trợ PTTT, chi phí dịch vụ KHHGD trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Xây dựng Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

- Tăng cường chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống bão, lũ và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý đối tượng có nguy cơ; dự báo về phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số và các chương trình, dự án y tế khác đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

- Cấp mới, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động, giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; đăng tải thông tin danh sách đăng ký danh sách hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...

b) Quản lý dược và thiết bị y tế

- Tiếp tục đơn đốc các đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương triển khai công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương khu vực phía tây năm 2027; đấu thầu vật tư y tế, vật tư xét nghiệm, khí y tế giai đoạn 2027 – 2028.

- Tiếp tục theo dõi tiến độ thẩm định, phê duyệt và triển khai các dự án mua sắm thiết bị y tế theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND và Nghị quyết số 109/NQ-HĐND.

- Hướng dẫn, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược thực hiện đúng quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP).

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực dược, mỹ phẩm, thiết bị y tế, hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng.

c) Tổ chức cán bộ

- Xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc SYT.

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về số lượng và mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn bản; dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Đề án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

d) Kế hoạch – Tài chính

- Tiếp tục tham mưu các văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở về các giải pháp thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 72-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, công tác quản lý tài chính, đầu tư công...; Thực hiện các báo cáo chuyên đề, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cấp, ngành liên quan. Đồng thời, tiếp tục triển khai Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 94/NQ-HĐND; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

- Tiếp tục theo dõi doanh thu, chi phí dịch vụ sự nghiệp toàn ngành, theo dõi việc quản lý, sử dụng kinh phí NSNN đã cấp; tham gia thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm và các nội dung liên quan đến quản lý tài sản công, mua sắm thiết bị y tế, giám sát, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công và thiết bị y tế tại các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan đến theo dõi tiến độ, quản lý đầu tư, chuẩn bị đầu tư và thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch của ngành. Trọng tâm là tiếp tục tham mưu triển khai Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND; rà soát nhu cầu vốn, danh mục dự án đầu tư, nâng cấp hạ tầng và mua sắm thiết bị; đồng thời tiếp tục thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán, thẩm định, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công trình.

e) Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Phối hợp kiểm tra, quyết toán kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội và tổng hợp kinh phí thực hiện các chính sách liên quan đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội.

- Tiếp tục phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện thăm, chúc thọ và tặng quà cho người cao tuổi tròn 90 và 100 tuổi trên địa bàn tỉnh năm 2026; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 – 2030. Phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc và Ban quản lý dự án Bạn hữu trẻ em thực hiện khảo sát, đánh giá kết thúc Chương trình Làm cha mẹ cho phát triển toàn diện trẻ thơ. Triển khai hoạt động lĩnh vực bảo vệ trẻ em thuộc dự án quý 2 năm 2026.

f) Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế

- Tiếp tục triển khai đầy đủ các nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số và phát triển chính quyền số.

- Kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngay sau khi Bộ Y tế ban hành quyết định công bố..

- Tiếp tục thực hiện tốt vai trò cơ quan đầu mối triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Y tế; hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường và đơn vị trong quá trình vận hành, sử dụng Hệ thống.

- Triển khai kiểm tra cải cách hành chính năm 2026 tại các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch.

Sở Y tế kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở Tài chính;
- Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng, VP Sở;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng